

Bản án số: 75/2025/DS-ST
Ngày 27-3-2025
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân D:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Châu Hải Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị D My là thư ký Toà án nhân D huyện Đàm D.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Đàm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án D sự thụ lý số: 62/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc “tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Hồng Ph, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Thành A, xã Tân D, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Chị Trương Thuý D; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long B, xã Tân D, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Lê Quế A; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long B, xã Tân D, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Ph trình bày:*

Anh Quế Anh và chị D có tham gia hui do chị Ph làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Loại hui 1.000.000 đồng, mở ngày 30/01/2023 âm lịch, gồm 48 phần, nửa tháng khai 1 lần, anh Quế Anh và chị D tham gia 3 phần, đã hốt hết. Số tiền hui chết còn nợ 13 kì bằng 39.000.000 đồng.

- Dây hui thứ hai: Loại hui 500.000 đồng, mở ngày 15/02/2023 âm lịch,

gồm 48 phần, anh Quế A và chị D tham gia 1 phần, anh Quế A và chị D đã hót xong. Số tiền hội chết còn nợ 14 kì bằng 7.000.000 đồng.

- Dây hội thứ ba: Loại hội 500.000 đồng, mở ngày 30/6/2023 âm lịch, gồm 45 phần, anh Quế A và chị D tham gia 2 phần, anh Quế A và chị D đã hót xong. Số tiền hội chết còn nợ 22 kì bằng 22.000.000 đồng

Tổng số tiền hội còn nợ là 68.000.000 đồng, có trả được 3.000.000 đồng bằng 65.000.000 đồng. Nay chị Ph yêu cầu anh Quế Anh và chị D trả số tiền hội còn nợ là 65.000.000 đồng.

** Bị đơn ông Lê Quế Anh và bà Trương Thuý D:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để biết yêu cầu khởi kiện của chị Ph nhưng không có ý kiến đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị Ph và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Quế A và chị Trương Thuý D đã được toà án triệu tập tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng D sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Chị Ph khởi kiện yêu cầu anh Quế A và chị D trả số tiền 65.000.000 đồng. Xét thấy, theo danh sách hội chị Ph cung cấp đối với các dây hội trên đều thể hiện có tên anh Quế Anh là hội viên, các giấy giao tiền hội sau khi hót hội anh Quế A đều có ký nhận nên có cơ sở xác định giao dịch hội giữa chị Ph với anh Quế A và chị D là thực tế có diễn ra đúng như chị Ph trình bày. Quá trình giải quyết vụ án, anh Quế Anh và chị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của chị Ph, nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của của chị Ph thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng D sự. Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph, buộc anh Quế A và chị D trả cho chị Ph số tiền hội 65.000.000 đồng là phù hợp và đúng quy định.

[3] Về án phí D sự: Chị Ph không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Anh Quế Anh và chị D phải chịu án phí số tiền 3.250.000 đồng (65.000.000 đồng x 5% = 3.250.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng D sự; Điều 471 của Bộ luật D sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Hồng Ph, buộc anh Lê Quế A và chị Trương Thuý D trả cho chị Cao Hồng Ph số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Quế A và chị D chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh Quế A và chị D còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật D sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí D sự: Chị Ph không phải chịu. Chị Ph đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.625.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002631 ngày 13/02/2025 của Toà án nhân D huyện Đầm D, được nhận lại. Anh Quế Anh và chị D phải chịu án phí số tiền 3.250.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án D sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân D tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân D huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án D sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**